

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Ông **Thái Cao Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Hoàng L** - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: số 186, ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bi đơn*: Ông **Nguyễn Hữu K** - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2020, bản tự khai ngày 13/11/2020, nguyên đơn bà Vũ Thị Hoàng L trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà L và ông Nguyễn Hữu K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22/04 quyền số 01 ngày 01/6/2004.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông K chơi bài bạc, không chăm lo cho cuộc sống của gia đình. Năm 2014, bà L phải đưa con về quê tại tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay. Cũng từ thời gian đó vợ chồng bà L đã sống ly

thân, không ai quan tâm đến ai. Bà L đã nhiều lần liên lạc với ông K nhưng ông K luôn né tránh, không nói chuyện với bà. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để sống cùng nhau được, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng bà L, ông K có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng L sinh ngày 16/4/2009. Hiện nay, cháu L đang ở với bà L, vì vậy bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Vũ Thị Hoàng L đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Nguyễn Hữu K không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con, cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 28/10/2020, bà Vũ Thị Hoàng L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu K, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hoàng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hữu K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về yêu cầu ly hôn:* Bà Vũ Thị Hoàng L và ông Nguyễn Hữu K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22/04 quyển số 01 ngày 01/6/2004, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông K không có trách nhiệm với vợ con. Năm 2014, bà L phải đưa con về quê sinh sống và từ đó vợ chồng bà L, ông K sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông K vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không

đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Hoàng L là có căn cứ.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà L và ông K có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Hoàng L sinh ngày 16/4/2009. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu L đang sống cùng bà L, đồng thời cháu L cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên yêu cầu nuôi con của bà L là có căn cứ chấp nhận. Bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Vũ Thị Hoàng L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu K.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Vũ Hoàng L sinh ngày 16/4/2009 cho bà Vũ Thị Hoàng L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Vũ Thị Hoàng L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0008458 ngày 01/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Vũ Thị Hoàng L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm